

Số: 213/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 350/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018.

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Mạnh H**

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: **Chị Hoàng Thị R**

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 Điều 82 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Hoàng Thị R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Giao các cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 27 tháng 5 năm

2012 và cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2012 cho Anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị R có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) /01 tháng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày Anh Nguyễn Mạnh H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu Chị Hoàng Thị R không thanh toán đúng thời hạn. Chị R còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung (nhận thay Chị R), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2017/0000718 ngày 28-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Chị Hoàng Thị R không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30-Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái;
- THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã M,
- huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ

